TÒA ÁN NHÂN DÂNCẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2017/HC-PT
Ngày 14/9/2017
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Long
Ông Võ Ngọc Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 8 năm 2017 và ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 147/2017/TLPT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2017 về việc: "*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 20/4/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 147/2017/QĐ-PT ngày 28/7/2017, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: **Ông Trần Văn T;**

Địa chỉ: xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Thu H (Giấy ủy quyền ngày 02/8/2017)

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn C - chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk (Giấy ủy quyền số 9580 ngày 28/11/2016)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk:

- Ông Bùi Thanh L, chức vụ: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Phạm Duy T, chức vụ: Công chức Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk.

2. Chủ tịch UBND huyện K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn L – chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện K (Giấy ủy quyền số 10 ngày 21/8/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chủ tịch UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk : Ông Trần Thái T.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Văn T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09/9/2016, người khởi kiện là ông Trần Văn T trình bày:

Năm 1995, ông nhận chuyển nhượng của ông Y Tuôp N (tên thường gọi là A Ma H) 4,4ha đất, tại xã E, huyện K. Sau khi nhận chuyển nhượng, do không đủ điều kiện để canh tác, ông đã chuyển nhượng một phần diện tích đất cho ông Trần Đăng M, ông Nguyễn Quang T, ông Nguyễn Văn C. Diện tích đất còn lại, gia đình ông canh tác một phần, một phần ông cho Đoàn thanh niên thôn làm sân bóng đá. Sau một thời gian làm sân bóng, thanh niên trong thôn không chơi nữa, mà bỏ hoang, nên ông đã canh tác trên đất và làm hồ sơ đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 02/10/2009, UBND huyện K ban hành quyết định số: 2383/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, do hành vi vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt trong lĩnh vực quản lý đất đai, với lý do ông đã có hành vi lấn chiếm đất công cộng.

Không đồng ý với quyết định nêu trên, ông đã làm đơn khiếu nại; Ngày 10/01/2011, Chủ tịch UBND huyện K đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 28/QĐ-UBND: không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông, giữ nguyên Quyết định số 2383/QĐ-UBND; Ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk; Ngày 25/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số: 2490/QĐ-UBND: Không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông; Thống nhất với nội dung quyết định giải quyết khiếu nại số: 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND huyện K.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số: 2383/QĐ-UBND ngày 02/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện K và Quyết định số: 2490/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện K trình bày:

Diện tích đất 7.126m^2, tại xã E, huyện K, mà ông Trần Văn T đang khiếu nại, thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16, có nguồn gốc do ông T bao chiếm đất rừng và cho thanh niên thôn 6 một đám đất rừng, để thanh niên thôn tự khai hoang, san ủi mặt bằng làm sân bóng đá; Giấy ông T cho thanh niên thôn 6 mượn

đất làm sân bóng đá ghi ngày 18/11/1995, có sự xác nhận của chính quyền thôn 6, ông Nguyễn Quang H là không hợp lý. Vì tháng 11/1995, ông H không còn làm thôn phó thôn 6; Ông H chỉ làm thôn phó thôn 6 từ ngày 04/5/1994 đến ngày 21/8/1995, đã bầu lại Ban tự quản thôn gồm có: Ông Đinh Đại P làm trưởng thôn; Ông Hoàng Văn H và ông Ma Đ làm thôn phó.

Giấy sang nhượng đất giữa ông Y Tuôp N và ông Trần Văn T, được Chủ tịch UBND xã C là Y Ngô N ký xác nhận ngày 20/6/1996, là không hợp lý. Vì tại thời điểm này, ông Y Ngô N là Phó công an xã C; đến năm 2004, ông Y Ngô N mới được bầu làm Chủ tịch UBND xã C.

Căn cứ vào hồ sơ đăng ký đất đai của xã E vào năm 1997, thì diện tích đất nêu trên là đất chuyên dùng, do UBND xã E trực tiếp đăng ký quyền sử dụng vào sổ mục kê; sổ địa chính xã E đã được Sở Địa chính (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) phê duyệt vào ngày 04/6/1998.

Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Ngày 08/11/1999, UBND huyện K ban hành quyết định số 447/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, đối với diện tích đất nêu trên giai đoạn 2000- 2010 là đất chuyên dùng.

Năm 2007, ông T trồng cây cà phê trên đất; Năm 2009, ông T tiếp tục xây dựng nhà trên đất đang sử dụng làm sân bóng đá là vi phạm pháp luật về đất đai. Ngày 21/8/2009, UBND xã E đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T về hành vi trồng cây cà phê trên đất đang sử dụng làm sân bóng đá.

Để khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính của ông T gây ra, ngày 02/10/2009, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số: 2383/QĐ-UBND về việc: Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trong trường hợp không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính, trong lĩnh vực đất đai; Buộc ông T phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất, được quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Văn T, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk đã ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk tiến hành xác minh nội dung đơn khiếu nại của ông T và xét thấy: Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16, diện tích 7.162m^2 tại xã E, huyện K, đang được sử dụng làm sân bóng đá cho các thôn T và thôn A, có nguồn gốc là do thanh niên thôn A trước đây tự khai phá đất hoang và sử dụng vào mục đích làm sân bóng đá từ năm 1995 và sử dụng liên tục đến năm 2007, thì phát sinh tranh chấp với hộ ông Trần Văn T.

Hồ sơ đăng ký đất đai tại xã E năm 1997, thì hộ ông T không kê khai đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất này, mà do UBND xã E đăng ký quyền sử dụng đất, đã được UBND huyện K phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 08/11/1999, về quy hoạch sử dụng đất tại xã E giai đoạn 2000 - 2010 là đất chuyên dùng.

Kiểm tra giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Y Tuôp N và ông Trần Văn T lập ngày 30/4/1995, được ông Y Ngô N - Chủ tịch UBND xã C, huyện K ký xác nhận ngày 20/5/1996 là không hợp lý. Vì thửa đất này không thuộc địa phận hành chính xã C; Giấy ông Trần Văn T cho thanh niên thôn 6 (nay là thôn A) mượn đất lập ngày 18/11/1995, do ông Nguyễn Quang Hồng đại diện thôn 6 ký xác nhận, là không hợp lý. Vì tại thời điểm này, ông Hồng không phải là thôn trưởng thôn 6.

Do ông Trần Văn T có hành vi xây dựng nhà và trồng cây cà phê trên đất chuyên dùng, là vi phạm pháp luật về đất đai. Ngày 21/8/2009, UBND xã E đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T về hành vi trồng cây cà phê và xây dựng nhà trên đất, yêu cầu ông T khôi phục lại hiện trạng ban đầu thửa đất nhưng ông T không chấp hành. Vì vậy, ngày 02/10/2009, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 2383/QĐ-UBND về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra, trong trường hợp không áp dụng xử phạt vi phạm hành chính, trong lĩnh vực đất đai, đối với ông Trần Văn T là đúng với quy định của pháp luật.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND huyện K: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông T đối với Quyết định số 2383/QĐ-UBND là có căn cứ. Vì vậy, ngày 25/8/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2490/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông T: Không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông T; Thống nhất với nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 10/01/2011 của Chủ tịch UBND huyện K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND xã E, huyện K trình bày:

Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16, diện tích 7.162m^2 tại xã E, huyện K có nguồn gốc do người dân tộc thiểu số tại chỗ khai hoang trồng lúa rẫy, sau đó bỏ hoang thành rừng tái sinh. Năm 1995, thanh niên thôn 6 (nay là thôn A) khai hoang, san ủi mặt bằng làm sân bóng đá; Năm 2008, ông Trần Văn T xây dựng nhà ở và trồng cây lâu năm trên đất; Ngày 21/8/2009, UBND xã E lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất chuyên dùng, là đúng theo quy định của pháp luật.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 20/4/2017, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

"Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính. Điều 50 Luật Đất đai năm 2003. Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 4; khoản 4 Điều 10; khoản 2 Điều 25 Nghị định số 182/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Điểm b khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002. Điều 38, Điều 39 và Điều 40 Luật Khiếu nại. Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn T về việc: Hủy quyết định số: 2383/QĐ-UBND ngày 02/10/2009, của Chủ tịch UBND huyện K, về việc áp dụng biện pháp khác phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T và Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn T, đối với quyết định số: 2383/QĐ-UBND."

Ngày 24/4/2017, ông Trần Văn T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 20/4/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk, với lý do:

- Năm 1995 ông T nhận sang nhượng của ông Y Tuôp N 4,4 ha đất. Sau đó, ông T có cho thanh niên thôn mượn một lô diện tích 7.162m2 làm sân bóng đá.

- Về thủ tục ban hành Quyết định số 2383: Trong trường hợp này, theo qui định tại Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân huyện chỉ có thẩm quyền ra văn bản gia hạn thời hạn ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính chứ không có qui định Chủ tịch huyện ra quyết định xử lý thay cho Chủ tịch xã. Như vậy, thủ tục ra Quyết định số 2383 ngày 02/10/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K là không đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng: mặc dù các chứng cứ do ông T xuất trình là hợp pháp hóa nhưng có thể xác định đất sân vận động là của ông T.

Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, hủy Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 02/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện K và Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16, diện tích 7.162m^2 tại thôn A, xã E, huyện K được sử dụng làm sân bóng đá từ năm 1995 đến năm 2007 ông T trồng cà phê và bị xử lý hành chính.

[2] Ông T cho rằng thửa đất nêu trên có nguồn gốc do ông nhận chuyển nhượng của ông Y Tuôp N vào ngày 30/4/1995 và ông cho thanh niên thôn mượn làm sân bóng đá vào ngày 18/11/1995.

[3] Xét Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Y Tuôp N và ông Trần Văn T lập ngày 30/4/1995, được ông Y Ngô N - Chủ tịch UBND xã C ký xác nhận ngày 20/5/1996 là không hợp lý, vì thửa đất này không thuộc địa phận hành chính xã C nên Chủ tịch UBND xã C không có thẩm quyền ký xác nhận. Mặt khác, tại thời điểm này ông Y Ngô N không phải là Chủ tịch UBND xã C mà là Phó công an xã C; đến năm 2004 ông Y Ngô N mới được bầu làm Chủ tịch UBND xã C.

[4] Xét Giấy ông Trần Văn T cho thanh niên thôn 6 (nay là thôn A) mượn đất lập ngày 18/11/1995, được ông Nguyễn Quang H đại diện thôn 6 ký xác nhận là không hợp lý. Theo Báo cáo số 56a/BC-UBND ngày 22/11/2010 của Ủy ban nhân dân xã E thì tại thời điểm này, ông H không phải là thôn trưởng thôn 6. Ông H giữ chức vụ Thôn phó thôn 6 xã E từ ngày 04/5/1994 đến ngày 21/8/1995.

[5] Tại đơn kháng cáo ngày 24/04/2017, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện thừa nhận các chứng cứ trên do ông Trần Văn T xuất trình là không đúng, mang tính đối phó.

[6] Mặc dù Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Y Tuôp N và ông Trần Văn T lập ngày 30/4/1995 không được chứng thực hợp pháp nhưng trong thực tế có việc chuyển nhượng đất giữa ông Y Tuôp N và ông Trần Văn T. Song, diện tích đất chuyển nhượng là bao nhiêu, ranh giới thửa đất có bao gồm cả diện tích sân bóng đá đang tranh chấp hay không thì không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

[7] Về đăng ký đất đai, theo hồ sơ đăng ký đất đai tại xã E, vào năm 1997, thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16, diện tích 7.162m^2 tại thôn A, xã E, huyện K do Ủy ban

nhân dân xã E đăng ký quyền sử dụng đất, được UBND huyện K phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2000 - 2010 là đất chuyên dùng. Từ năm 1995 đến nay, ông T không kê khai và đăng ký đất đai theo qui định của pháp luật.

[8] Theo qui định tại Tiểu mục 2.3, Mục 2, Phần II của Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 18/10/2004 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn việc giải quyết tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được xác lập sau ngày 15/10/1993 thì đối với hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vi phạm thủ tục chứng thực, nếu sau khi thực hiện hợp đồng chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng đã trồng cây lâu năm, đã làm nhà kiên cố… và bên chuyển nhương không phản đối và cũng không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, thì Tòa án công nhận hợp đồng. Trong trường hợp này, ông T không cung cấp được các giấy tờ theo qui định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 2003 và cũng không chứng minh được ông là người liên tục sử dụng đất từ năm 1995 thông qua việc xây nhà kiên cố, trồng cây lâu năm trên đất để chứng minh có quyền sử dụng đất hợp pháp đối với thửa đất đang tranh chấp.

[9] Như vậy, có căn cứ xác định thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16, diện tích 7.162m^2 tại xã E, huyện K, được sử dụng làm sân bóng đá cho các thôn T và thôn A từ năm 1995, có nguồn gốc trước đây được đồng bào dân tộc tại chỗ khai hoang trồng lúa rẫy, sau vài năm canh tác, đất bạc màu thì bỏ hoang thành rừng tái sinh. Năm 1995, ông Trần Văn T bao chiếm cả khu vực rừng tái sinh, trong đó có cả đất sân bóng A hiện nay. Sau đó cũng năm 1995 đã huy động thanh niên khai hoang, phát rừng, san ủi mặt bằng sử dụng làm sân vận động, đến năm 2007 thì phát sinh tranh chấp, như trình bày của ông Trần Thái T - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã E tại bản khai ngày 01/3/2017, là có cơ sở.

[10] Về thủ tục ban hành Quyết định số 2383: Ngày 21/8/2009, UBND xã E đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T về hành vi trồng cây cà phê trên đất đang sử dụng làm sân bóng đá. Do quá thời hạn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính qui định tại khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002, ngày 02/10/2009 Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định số 2383/QĐ-UBND áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra: Buộc ông Trần Văn T phải khôi phục lại tình trạng ban đầu của thửa đất số 03, tờ bản đồ số 16 là phù hợp với qui định tại điểm b khoản 3 Điều 12, khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và khoản 4 Điều 10 Nghị định số 182/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

[11] Do đó, Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 02/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện K và Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk không chấp nhận khiếu nại của ông T là đúng pháp luật.

[12] Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Vì vậy, kháng cáo của ông T không có cơ sở chấp nhận.

[13] Người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 50 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 3 Điều 4; khoản 4 Điều 10; khoản 2 Điều 25 Nghị định số 182/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 12; khoản 1 Điều 56 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002.

Bác kháng cáo của ông Trần Văn T;

Giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 20/4/2017 của Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Bác đơn khởi kiện của ông Trần Văn T về yêu cầu hủy quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 02/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện K về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn T và Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Trần Văn T.

2. Án phí hành chính sơ thẩm ông Trần Văn T phải chịu là 200.000đ, đã nộp tại biên lai số 0040378 ngày 25/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Án phí hành chính phúc thẩm ông Trần Văn T phải chịu là 300.000đ, đã nộp tại biên lai số 0001173 ngày 05/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tự